

Bản án số: 28/2020/HS -ST

Ngày 10 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Trương Thị Ngoãn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 28/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Trần Văn H**, sinh năm 1973, tại xã T G, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T G, huyện T, tỉnh Thái Bình; số CMND: 151120401; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; con ông Trần Duy H và bà Lê Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 1994; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại quyết định số 28/QĐXLHC ngày 13/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với Trần Văn H thời gian là 18 tháng; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 52/2006/HSST ngày 01/12/2006 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt Trần Văn H 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 06 triệu đồng sung công quỹ nhà nước và nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 01/02/2013 H chấp hành xong hình phạt tù; đến nay 18/02/2020, H chưa chấp hành phạt tiền 06 triệu đồng sung công quỹ nhà nước và chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến 22/02/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Nhân thân: Tại bản án số 16/HSST ngày 06/8/2003 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt Trần Văn H 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 30/4/2005 H chấp hành xong án phạt tù, ngày 24/10/2003 thi hành xong án phí hình sự.

(Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn A, sinh năm 1968

(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã T G, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/02/2020 tại nhà ở của Trần Văn H ở thôn B, xã T G, huyện T, tỉnh Thái Bình. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Trần Văn H có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0364 gam cho Phạm Văn A với giá 200.000đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn H khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 09giờ 00 phút ngày 13/02/2020 H một mình đi bộ ra khu vực Ba ông tượng ở thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải để tìm mua ma túy với mục đích để bán kiếm lời. Khi đến khu vực Ba ông tượng, H gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy, bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất vào túi quần đang mặc bên trái phía trước về đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi H đang đứng ở sân nhà ở tại thôn Bắc, xã T G, huyện T thì có hai người đàn ông đến cổng, một người đi vào sân (sau này mới biết tên là Phạm Văn A) đến hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng; H đồng ý bán ma túy cho A . H vừa bán ma túy cho A và nhận tiền xong thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, người làm chứng; cơ quan Công an tiến hành kiểm tra người Phạm Văn A phát hiện và thu giữ tại túi quần đang mặc bên trái phía trước của A 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; A khai nhận là gói ma túy vừa mua của Trần Văn H với giá 200.000 đồng; mục đích để sử dụng cho bản thân; Kiểm tra người Trần Văn H phát hiện và thu giữ tại túi quần đang mặc bên trái phía trước một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; H khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho Phạm Văn A mà có. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng của vụ án: Công an tỉnh Thái Bình đã lập biên bản quản lý và niêm phong vật chứng của vụ án gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng của Trần Văn H và 01 gói ma túy thu giữ của Phạm Văn A.

Kết quả giám định đối với 01 gói ma túy thu giữ của Phạm Văn A. Tại bản Kết luận giám định số 56/KLGD- PC09 ngày 14/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0364 gam.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTH, ngày 27/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/02/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và các vấn đề khác có liên quan của vụ án.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 20 ngày 13/02/2020 tại chỗ ở của Trần Văn H; Địa chỉ thôn B, xã T G, huyện T, tỉnh Thái Bình;

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do công an tỉnh Thái Bình lập ngày 13/02/2020 tại chỗ ở của Trần Văn H; Địa chỉ thôn B, xã T G, huyện T, tỉnh Thái Bình;

- Bản kết luận giám định số 56/KLGD-PC09 ngày 14/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- Lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan là Phạm Văn A sinh năm 1968 Trú tại thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình;

- Lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn K sinh năm 1970 Trú tại thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. Ông Nguyễn Đức H sinh năm 1952 trú tại thôn B, xã T G, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Ma túy là chất độc hại gây nghiện, nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giết tài sản..., vì vậy mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm các hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo là nghiêm trọng thể hiện coi thường pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là cố ý vì mục đích kiếm lời. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo buộc phải nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2003 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và một tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, phải có ý thức tu dưỡng, chăm lo, xây dựng cuộc sống để trở thành tấm gương và là chỗ dựa vững chắc về mọi mặt cho cả gia đình. Tuy nhiên, chỉ vì hám lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không bằng sức lao động chân chính của mình bị cáo đã bán ma túy để hôm nay phải chịu sự phán xét của pháp luật cho hành vi sai trái của mình. Do đó Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/02/2020 tại nhà ở của Trần Văn H ở thôn Bắc, xã T G, huyện T, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang Trần Văn H có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0364 gam cho Phạm Văn A với giá 200.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251: Tội Mua bán trái phép chất ma túy:

- 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;
- c) Đối với 02 người trở lên;
- d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- đ) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;
- g) Qua biên giới;
- h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;
- i) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;
- k) Lá cây cooca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá; rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;
- l) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;
- m) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;
- n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;
- o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;
- p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;
- q) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là: Tái phạm. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 0,0124 gam Hêrôin, xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thu giữ của Trần Văn H, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án: Về nguồn gốc 0,0364 gam Hêrôin mà cơ quan Công an thu giữ trong vụ án H khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực Ba ông tượng thị trấn Tiên Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Hải không đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho H để xử lý theo quy định của pháp luật

Đối với anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 là người chở xe ôm cho Phạm Văn A đến gặp Trần Văn H để mua ma túy, quá trình điều tra xác định anh K không biết việc A thuê chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh K là phù hợp.

Đối với Phạm Văn A là người mua ma túy của Trần Văn H mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra A thành khẩn khai báo, bản thân không có tiền án, tiền sự, khối lượng 0,0364 gam hêrôin không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Công an ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn A là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/02/2020.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định là 0,0124gam Hêrôin đựng trong phong bì niêm phong số 56/KLGD ngày 14/02/2020.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng thu giữ của Trần Văn H.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Hải thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Hải quản lý theo biên bản giao ngày 28/4/2020).

4. Án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/6/2020. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi

